

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 28-6-2024  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Đẹp.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Trường Tam.

Ông Đặng Văn Vững.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Quang Khải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 292/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Mai Thanh H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:*

Bà và ông Mai Thanh H kết hôn với nhau vào năm 2005, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 40, quyển số 01 vào ngày 15/6/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông H có thói cờ bạc gây nợ nần, bà đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng ông H vẫn không thay đổi tính tình. Sau đó thì ông H có dùng lời lẽ nhục mạ bà và có hành vi bạo lực với bà nên bà không thể tiếp tục chung sống cùng ông H và bà đã bỏ nhà đi ở nhà trọ. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và vợ chồng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Mai Thanh H.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông H có 03 con chung tên Mai Khánh H, sinh năm 2020 đang chung sống cùng bà; Mai Tấn Ha, sinh năm 2001 (đã trưởng thành) và Mai Thị Xuân H, sinh năm 2008 đang chung sống với ông

Mai Thanh H. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Mai Khánh H, giao con chung Mai Thị Xuân H cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng và các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định bà và ông H không có tài sản chung, không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án thì bị đơn ông Mai Thanh H được Tòa án nhân dân huyện C tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, ông H có đơn xin vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Mai Thanh H đang cư trú tại xã L, huyện C, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Mai Thanh H có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bà H, ông H theo quy định tại Điều 177, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số số 40, quyển số 01 vào ngày 15/6/2005 của Ủy ban nhân dân xã L nên xác định quan hệ giữa bà H và ông H là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời trình bày của bà H thể hiện vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông H có thói cờ bạc gây nợ nần, bà đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng ông H vẫn không thay đổi tính tình. Sau đó thì ông H có dùng lời lẽ nhục mạ bà và có hành vi bạo lực với bà nên bà không thể tiếp tục chung sống cùng ông H và đã bỏ nhà ra ở nhà trọ, hiện ông bà đã sống ly thân nhưng cả hai vẫn không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông H không còn khả năng đoàn tụ, tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H, cho bà H và ông H ly hôn.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống bà H và ông H có 03 con chung gồm: Mai Tân Ha, sinh năm 2001 (đã trưởng thành); Mai Khánh H, sinh ngày 13/10/2020 đang chung sống cùng bà H và Mai Thị Xuân H, sinh ngày 05/12/2008 đang chung sống với ông Mai Thanh H. Khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Mai Khánh H, giao con chung Mai Thị Xuân H cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng và các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy: Hiện con chung Mai Khánh H, sinh ngày 13/10/2020 đang chung sống cùng bà H và Mai Thị Xuân H, sinh ngày 05/12/2008 đang chung sống với ông Mai Thanh H, con chung Mai Khánh H và Mai Thị Xuân H được phát triển ổn định về mọi mặt. Do đó để đảm bảo sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường

sống, giáo dục của con và phù hợp với nguyện vọng con chung nên cần giao con chung Mai Khánh H, sinh ngày 13/10/2020 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng và giao con chung Mai Thị Xuân H, sinh ngày 05/12/2008 cho ông Mai Thanh H tiếp tục nuôi dưỡng.

Ghi nhận tạm thời các bên không cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, ông H vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H về việc yêu cầu ly hôn với ông Mai Thanh H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Mai Thanh H.

- Về con chung: Ghi nhận bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Mai Thanh H có 03 con chung tên Mai Tấn Ha, sinh năm 2001 (đã trưởng thành); Mai Khánh H, sinh ngày 13/10/2020 và Mai Thị Xuân H, sinh ngày 05/12/2008.

Giao con chung Mai Khánh H, sinh ngày 13/10/2020 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng.

Giao con chung Mai Thị Xuân H, sinh ngày 05/12/2008 cho ông Mai Thanh H tiếp tục nuôi dưỡng.

Ghi nhận tạm thời bà H, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc H chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí do bà H nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo biên lai thu số 0011423 ngày 24/4/2024. Bà H đã nộp xong.

3. Về quyền, thời hạn kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Đẹp**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

